

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/DS-ST

Ngày: 21 - 9 - 2022

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Long và bà Nguyễn Thị Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Bà Lê Trịnh Xuân Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2022/TLST- DS, ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐST - DS ngày 18 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2022/QĐST – DS ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển V.

Địa chỉ: Số 194 Trần Quang Khải, P, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn Ch.

Phòng Khách hàng 2, Chi nhánh B, Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V (Quyết định ủy quyền số 1180a/.BH ngày 01/8/2022, có mặt).

Địa chỉ: Số 476 H, Thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Ông Y N Niê và bà H’ M Niê (Tất cả đều vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn Y, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Các anh chị: H’ Th Niê, Y Kh Niê, Y D Niê, H’ N Niê (Tất cả đều vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn Y, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Võ Văn Ch trình bày:

Ngày 26/5/2020 Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V - Chi nhánh B - Phòng giao dịch K (Sau đây gọi tắt là ngân hàng) và ông bà Y N Niê - H’ M Niê (Do ông Y N làm đại diện) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/2020/7097506/HĐTD với nội dung: Ngân hàng cho ông Y N và bà H’ M vay số tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm

mười triệu đồng), thời hạn vay là 11 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất 10,09%/năm và trả lãi theo 04 kỳ. Mục đích vay để sản xuất nông nghiệp. Ngân hàng đã giải ngân số tiền theo hợp đồng cho ông Y N và bà H' M.

Tài sản thế chấp để bảo đảm khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 444810, do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 06/11/2000, mang tên Hộ ông Y N Niê. Việc thế chấp được ký kết tại Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/70975/HĐBĐ ngày 07/02/2018 và được đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn hợp đồng ông Y N và bà H' M trả được 2 kỳ tiền lãi với số tiền là 19.231.781đ (Trả ngày 26/8/2020 và ngày 26/11/2020). Khi đến hạn trả nợ và cho đến nay ông Y N và bà H' M không trả nợ gốc và nợ lãi tiếp theo cho ngân hàng, mặc dù đã quá hạn trả nợ.

Tính đến ngày ngân hàng làm đơn khởi kiện (Ngày 05/6/2022) ông Y N và bà H' M còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 431.503.377đ (Bốn trăm ba mươi một triệu năm trăm linh ba ngàn ba trăm bảy mươi bảy đồng), gồm: Nợ gốc là 350.000.000đ, nợ lãi là 81.503.377đ.

Do ông Y N và bà H' M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Y N và bà H' M phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tính đến ngày xét xử (Ngày 21/9/2022) là 448.420.727đ, bao gồm: Nợ gốc là 350.000.000đ, nợ lãi là 98.420.727đ (Lãi trong hạn là 69.401.644đ, lãi quá hạn là 26.809.520đ, lãi của lãi chậm trả là 2.209.563đ), đồng thời phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 22/9/2022 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng, theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Sau khi ông Y N và bà H' M trả xong nợ gốc và lãi suất, thì ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V có nghĩa vụ trả lại cho ông bà tài sản đã thế chấp cho ngân hàng.

Trường hợp ông Y N và bà H' M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu được quyền xử lý tài sản bảo đảm của ông Y N và bà H' M để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Quá trình giải quyết vụ án ông Y N Niê và bà H' M Niê trình bày:

Ông bà công nhận giữa ông bà với Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V đã ký kết hợp đồng tín dụng với nội dung: Ngân hàng cho ông bà vay số tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Các thỏa thuận về trả nợ gốc, nợ lãi và tài sản thế chấp để bảo đảm khoản vay đúng như nội dung đơn khởi kiện của ngân hàng.

Ông bà công nhận hiện nay ông bà còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc là 350.000.000đ và tiền lãi phát sinh. Khoản nợ này đã quá thời hạn trả theo thỏa thuận.

Hiện nay ông bà chưa có khả năng trả nợ cho ngân hàng ngay được, ông bà xin được gia hạn thêm thời gian trả nợ.

Tại phần tranh luận, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, trong đó trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ và đúng các quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên việc Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa đương sự có mặt tuân thủ nội quy phiên tòa và sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về nội dung tranh chấp: Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Y N Niê và bà H' M Niê phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển V số tiền tính đến ngày khởi kiện là 431.503.377đ (Bốn trăm ba mươi một triệu năm trăm linh ba ngàn ba trăm bảy mươi bảy đồng), gồm: Nợ gốc là 350.000.000đ, nợ lãi là 81.503.377đ. Ngoài ra, ông Y N Niê và bà H' M Niê còn phải chịu lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp ông Y N Niê và bà H' M Niê không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp mà ông Y N và bà H' M đã thế chấp để thu hồi nợ. Sau khi thanh toán xong nợ và lãi, ngân hàng có trách nhiệm trả lại quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất cho ông Y N Niê và bà H' M Niê.

+ Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, miễn toàn bộ án phí cho ông Y N và bà H' M. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa các bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ, HĐXX thấy rằng: Giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển V với ông Y N Niê và bà H' M Niê đã xác lập giao dịch vay tiền. Do ngân hàng cho rằng ông Y N Niê và bà H' M Niê không trả nợ đúng hạn nên đã khởi kiện tại Tòa án. Vì vậy, HĐXX xác định tranh chấp giữa ngân hàng với ông Y N Niê và bà H' M Niê là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Krông Năng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

+ Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu ông Y N Niê và bà H' M Niê trả số tiền nợ gốc và lãi suất tính đến ngày xét xử là 448.420.727đ, vì cho rằng ông Y N Niê và bà H' M Niê vi phạm nghĩa vụ trả nợ, HĐXX xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn thống nhất nội dung ý kiến về số tiền vay, thời hạn trả nợ. Vì vậy đã có căn cứ xác định như sau: Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển V – Chi nhánh B – Phòng giao dịch K cho ông Y N Niê và bà H' M Niê vay số tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) thời hạn vay 11 tháng, kể từ ngày 26/5/2020. Sau khi ký kết hợp đồng ngân hàng đã giải ngân cho ông Y N Niê và bà H' M Niê số tiền 350.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng.

Theo thời hạn trả nợ mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng thì tính đến thời điểm ngân hàng khởi kiện tại Tòa án khoản vay của ông Y N Niê và bà H' M Niê đối với ngân hàng đã quá hạn trả nợ. Tuy nhiên, trong kỳ hạn hợp đồng thì ông Y N Niê và bà H' M Niê chỉ mới trả được 02 kỳ tiền lãi. Tính đến ngày xét xử thì ông Y N Niê và bà H' M

Niê vẫn chưa trả nợ gốc và nợ lãi tiếp theo cho ngân hàng. Đến ngày xét xử ông Y N Niê và bà H' M Niê còn nợ ngân hàng số tiền là 448.420.727đ, bao gồm: Nợ gốc là 350.000.000đ, nợ lãi là 98.420.727đ. Việc ông Y N Niê và bà H' M Niê không thực hiện việc trả nợ cho ngân hàng và cũng không bàn giao tài sản thế chấp cho ngân hàng để xử lý nợ, là đã vi phạm nghĩa vụ theo cam kết. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn thanh toán số nợ gốc và tiền lãi phát sinh là hoàn toàn có căn cứ.

+ Xét ý kiến của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án ông Y N Niê và bà H' M Niê đề nghị được gia hạn thời hạn trả nợ. Nhưng do phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ và nguyên đơn không chấp nhận ý kiến của bị đơn. Nên HĐXX xét thấy không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, để đảm bảo quyền lợi cho bên bị vi phạm, HĐXX xét thấy cần áp dụng các Điều 295, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V, buộc ông Y N Niê và bà H' M Niê phải trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền tính đến ngày xét xử là 448.420.727đ, bao gồm: Nợ gốc là 350.000.000đ, nợ lãi là 98.420.727đ (Lãi trong hạn là 69.401.644đ, lãi quá hạn là 26.809.520đ, lãi của lãi là 2.209.563đ), đồng thời phải chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 22/9/2022 cho đến khi trả hết nợ.

Về xử lý tài sản thế chấp: Khi vay tiền ông Y N Niê và bà H' M Niê đã thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất; việc thế chấp được sự đồng ý của các thành viên hộ gia đình. Vì vậy nếu ông Y N Niê và bà H' M Niê không trả được nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản mà ông Y N Niê và bà H' M Niê đã thế chấp cho ngân hàng để thu hồi nợ.

[3]. Về án phí: Ông Y N Niê và bà H' M Niê là người có lỗi và phải thực hiện nghĩa vụ dân sự nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên ông Y N Niê và bà H' M Niê là thành viên thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên sẽ được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 295, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển V.

1. Buộc ông Y N Niê và bà H' M Niê phải liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển V tổng số tiền là 448.420.727đ (Bốn trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm hai mươi ngàn bảy trăm hai mươi bảy đồng), bao gồm: Nợ gốc là 350.000.000đ, nợ lãi là 98.420.727đ.

Kể từ ngày 22/9/2022 cho đến khi thi hành án xong, ông Y N Niê và bà H' M Niê còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01/2020/7097506/HĐTD ngày 26/5/2020.

Sau khi ông Y N Niê và bà H' M Niê trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển V, thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển V có nghĩa vụ trả lại cho ông Y N Niê và bà H' M Niê Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số R 444810, do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 06/11/2000 mang tên Hộ ông Y N Niê.

Trường hợp ông Y N Niê và bà H' M Niê không trả hoặc trả không hết nợ, thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất mà ông Y N Niê và bà H' M Niê đã thế chấp cho ngân hàng tại Hợp đồng thế chấp số 01/2018/70975/HĐBĐ ngày 07/02/2018, để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Ông Y N Niê và bà H' M Niê được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển V số tiền 10.630.000đ (Mười triệu sáu trăm ba mươi ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số 60AA/2021/0009087 ngày 24 tháng 6 năm 2022.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

BÙI NGỌC SAN